**BÀI 2:**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH**

**MỌI THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

Trải qua mấy ngàn năm lịch sử, công cuộc dựng nước và giữ nước đã hun đúc cho dân tộc ta những phẩm chất cao đẹp và những truyền thống vô cùng quý báu. Trong đó, yêu nước trở thành tình cảm thiêng liêng, là chuẩn mực đạo lý cao nhất và đứng đầu trong thang giá trị văn hoá tinh thần của dân tộc, là động lực nội sinh to lớn tạo nên sức mạnh của dân tộc Việt Nam.

Từ thời đại Hùng Vương đến thời đại Hồ Chí Minh, dân tộc ta đã trải qua một chặng đường lịch sử với nhiều thử thách, hy sinh nhưng cũng đầy khí phách anh hùng, dũng cảm.

Những thế hệ người Việt Nam nối tiếp nhau phát huy những phẩm chất anh hùng sáng ngời của dân tộc viết nên những trang sử vàng chói lọi... Chúng ta có quyền tự hào về những trang sử vẻ vang của thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... và phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc vì các vị đó tiêu biểu cho một dân tộc anh hùng. Lịch sử Việt Nam đã thể hiện sức mạnh to lớn của chủ nghĩa yêu nước, tinh thần dân tộc chân chính. Vì vậy, mọi người Việt Nam, nhất là thanh niên cần phải có những hiểu biết sâu sắc về lịch sử dân tộc Việt Nam. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc:

Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.

Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu bước chuyển biến quyết định của cách mạng Việt Nam. Với cương lĩnh và đường lối đúng đắn, sáng tạo của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tổ chức, lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Hơn 7 thập kỷ qua, dân tộc ta đã vượt qua một chặng đường đấu tranh cực kỳ khó khăn, gian khổ và đã giành được những thắng lợi rất đáng tự hào, đưa nước ta bước vào một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; mở ra thời đại mới: Thời đại Hồ Chí Minh.

**Câu hỏi 1: Vì sao nói Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt quyết định của cách mạng Việt Nam?**

**Trả lời:**

Từ năm 1858, thực dân Pháp xâm lược và từng bước thiết lập chế độ thống trị rất tàn bạo, hà khắc và phản động của chủ nghĩa thực dân trên đất nước ta, xã hội Việt Nam đã có những biến đổi lớn: Từ chế độ phong kiến chuyển sang chế độ thuộc địa nửa phong kiến; hai mâu thuẫn cơ bản, chủ yếu trong xã hội ngày càng gay gắt. Đó là, mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta với đế quốc Pháp xâm lược và giữa nhân dân ta chủ yếu là nông dân với bọn địa chủ, phong kiến tay sai, chỗ dựa của thực dân Pháp.

Nhiệm vụ chống đế quốc Pháp xâm lược và nhiệm vụ chống bọn phong kiến tay sai là không tách rời nhau. Đó là yêu cầu của cách mạng Việt Nam. Với truyền thống yêu nước nồng nàn, nhân dân ta đã liên tiếp đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược và bọn phong kiến tay sai ở khắp mọi nơi, dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu và các nhà yêu nước đương thời theo nhiều khuynh hướng khác nhau. Song các phong trào đấu tranh đó đều thất bại, nguyên nhân chủ yếu là chưa tìm được con đường cứu nước đúng đắn, chưa có một lực lượng xã hội, một giai cấp tiên tiến và một tổ chức cách mạng chặt chẽ đủ sức lãnh đạo phong trào. Cách mạng Việt Nam đứng trước sự bế tắc và khủng hoảng về đường lối cứu nước.

Giữa lúc đó, Nguyễn ái Quốc - người con ưu tú của dân tộc Việt Nam ra đi tìm đường cứu nước. Sau 10 năm bôn ba khắp năm châu bốn bể đã bắt gặp được chủ nghĩa Mác-Lênin và tìm được con đường cứu nước đúng đắn, Người nói: “Muốn cứu nước giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác là con đường cách mạng vô sản". Đây là bước ngoặt đánh dấu sự chuyển biến quyết định mở đường thắng lợi cho cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam.

Nguyễn ái Quốc đã truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin về Việt Nam, sáng lập và trực tiếp huấn luyện Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, ra báo Thanh niên, xuất bản tác phẩm Đường Kách Mệnh để tuyên truyền, giáo dục bồi dưỡng, đào tạo cán bộ tiếp tục chuẩn bị đầy đủ về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng.

Từ ngày 3 đến ngày 7 tháng 2 năm 1930, tại Quảng Châu - Trung Quốc, Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản được triệu tập dưới sự chủ trì và lãnh đạo của Bác Hồ. Hội nghị nhất trí thành lập một đảng thống nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua các văn kiện: Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ tóm tắt do Nguyễn ái Quốc khởi thảo. Đó là cương lĩnh và điều lệ đầu tiên của Đảng...Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam mang ý nghĩa lịch sử như là Đại hội thành lập Đảng.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc trong thời đại mới; là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; là kết quả của quá trình lựa chọn, sàng lọc nghiêm khắc của lịch sử; là kết quả của quá trình chuẩn bị đầy đủ về chính trị, tư tưởng và tổ chức của các chiến sĩ cách mạng đứng đầu là Bác Hồ kính yêu của chúng ta.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chứng tỏ rằng: Giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng. Đó cũng là cột mốc lớn đánh dấu bước ngoặt trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài mấy chục năm đã được giải quyết. Từ đây, cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, một Đảng Mác- Lênin chân chính với đường lối cách mạng khoa học và sáng tạo là cơ sở lý luận vững chắc đảm bảo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và công cuộc phát triển của đất nước.

**Câu hỏi 2: Đảng đã lãnh đạo đấu tranh và khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám năm 1945 như thế nào?**

**Trả lời:**

Với đường lối cách mạng, cứu nước đúng đắn, Đảng ta đã quy tụ đoàn kết xung quanh mình tất cả các giai cấp và tầng lớp yêu nước không phân biệt dân tộc, tôn giáo xây dựng nên lực lượng cách mạng to lớn và rộng khắp trong cả nước, đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược và bọn phong kiến tay sai. Qua 15 năm (1930-1945) lãnh đạo cách mạng, trải qua đấu tranh gian khổ, mặc dù gặp phải những tổn thất hy sinh to lớn nhưng Đảng vẫn giữ vững ý chí chiến đấu, kiên định cách mạng, trung thành với mục tiêu lý tưởng của mình. Ba cao trào cách mạng lớn (1930-1931; 1936-1939; 1939-1945) là ba cuộc tổng diễn tập cách mạng chuẩn bị lực lượng, tạo cơ sở giành thắng lợi cho cuộc chiến đấu mới. Nắm chắc thời cơ lịch sử, với một nghệ thuật lãnh đạo và tổ chức khởi nghĩa tài tình, Đảng ta đã lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công trọn vẹn. Chỉ trong một thời gian ngắn, nhân dân Việt Nam đã vùng lên đập tan xiềng xích nô lệ của chế độ thực dân, lật nhào chế độ phong kiến tay sai, giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa- Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, đưa dân tộc ta bước sang một kỷ nguyên mới- kỷ nguyên độc lập, tự do tiến lên CNXH. Đánh giá ý nghĩa lịch sử của thắng lợi này, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc".

**Câu hỏi 3: Đảng lãnh đạo toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) như thế nào? ý nghĩa lịch sử của thắng lợi?**

**Trả lời:**

Vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã bị các nước đế quốc, các thế lực phản động cấu kết với nhau chống phá rất quyết liệt hòng tiêu diệt chính quyền cách mạng còn non trẻ. Nhà nước ta lúc này hết sức khó khăn: Nền kinh tế nghèo nàn xơ xác, nạn đói hoành hành, đất nước bị bao vây bốn phía; vận mệnh của Tổ quốc như "ngàn cân treo sợi tóc". Song, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời đề ra những chủ trương, quyết sách đúng đắn, toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng... Với đường lối cực kỳ sáng suốt, vừa cứng rắn về nguyên tắc, vừa mềm dẻo về sách lược, Đảng đã huy động được sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc vượt qua muôn vàn khó khăn, nguy hiểm, củng cố giữ vững chính quyền cách mạng, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp.

Bất chấp nguyện vọng yêu chuộng hòa bình của nhân dân ta, mặc dù chúng ta đã nhân nhượng, chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng muốn cướp nước ta một lần nữa. Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Đáp lời kêu gọi đó, nhân dân cả nước đã nhất tề đứng lên với quyết tâm: "Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, vừa kháng chiến vừa kiến quốc, Đảng ta đã tổ chức, lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược.

Chiến thắng Điện Biên Phủ (tháng 5-1954) đã đi vào lịch sử dân tộc ta như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa của thế kỷ XX, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi, đột phá thành trì của đế quốc, báo hiệu sự sụp đổ hoàn toàn không tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân cũ. Đánh giá ý nghĩa lịch sử của thắng lợi này, Hồ Chủ tịch viết: "Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là thắng lợi của các lượng hòa bình, dân chủ và CNXH thế giới"...

Thắng lợi đó đã làm sáng tỏ một chân lý: Trong điều kiện thế giới ngày nay, một dân tộc dù nhỏ yếu nhưng một khi đoàn kết đứng lên, kiên quyết đấu tranh dưới sự lãnh đạo của chính Đảng Mác-Lênin để giành độc lập và dân chủ thì có đầy đủ lực lượng để chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược.

**Câu hỏi 4: Đảng lãnh đạo nhân dân tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược và đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược (1954-1975) như thế nào? ý nghĩa lịch sử?**

**Trả lời:**

Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cách mạng Việt Nam bước vào thời kỳ mới với đặc điểm: Đất nước tạm thời chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội đối lập nhau. Miền Bắc đã có hoà bình, dưới sự lãnh đạo của Đảng đang bắt đầu xây dựng một xã hội mới. Miền Nam vẫn còn dưới ách đô hộ, áp bức của chủ nghĩa đế quốc. Con đường phát triển của cách mạng nước ta lúc này được Đảng ta xác định là phải tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược:

Một là, tiến hành cách mạng XHCN ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa vững chắc của cả nước.

Hai là, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, chống đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Như vậy, đặc điểm lớn nhất, nét độc đáo của cách mạng Việt Nam thời kỳ này là một Đảng thống nhất lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược. Tuy mỗi miền thực hiện một nhiệm vụ chiến lược khác nhau nhưng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó cách mạng miền Bắc giữ vai trò quyết định nhất đối với toàn bộ sự phát triển của cách mạng Việt Nam. Cách mạng miền Nam giữ vị trí quan trọng, tác động trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Hơn 20 năm cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, mặc dù gặp nhiều khó khăn trở ngại chồng chất, đặc biệt từ năm 1965 trở đi miền Bắc phải trực tiếp đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại rất ác liệt của đế quốc Mỹ, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân miền Bắc đã kiên cường trong sản xuất và chiến đấu, giành được những thành tựu to lớn, đồng thời chi viện đắc lực cho miền Nam...Hàng triệu tấn lương thực và vũ khí, trang bị; hàng vạn thanh niên nam nữ hăng hái lên đường vào miền Nam chiến đấu. Miền Bắc đã dốc sức vào chiến tranh cứu nước và giữ nước với toàn bộ sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa, đã làm tròn một cách xuất sắc nghĩa vụ căn cứ địa của cách mạng cả nước, xứng đáng là pháo đài vô địch của chủ nghĩa xã hội.

Đế quốc Mỹ, đã dùng mọi thủ đoạn, thử nghiệm mọi chiến lược, sử dụng mọi vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Qui mô, tính chất cũng như mức độ ác liệt của cuộc chiến tranh mà nhân dân ta phải đương đầu chịu đựng chưa từng có trong lịch sử. Song, nhân dân miền Nam đã kiên cường chịu đựng gian khổ hy sinh, kiên quyết đánh thắng đế quốc Mỹ xứng đáng với danh hiệu “Thành đồng Tổ quốc", sát cánh cùng đồng bào miền Bắc đánh bại mọi âm mưu, chiến lược của đế quốc Mỹ, góp phần trực tiếp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Trải qua 21 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân cả nước đã chiến đấu kiên cường anh dũng với sự đồng tình ủng hộ của bạn bè quốc tế; bằng cuộc Tổng tiến công nổi dậy mùa xuân 1975, với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, nhân dân ta đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. "Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp đánh Mỹ cứu nước sẽ mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc".

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã kết thúc vẻ vang 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc; hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước, mở ra thời kỳ mới - thời kỳ cả nước độc lập thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu hỏi 5: Công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa từ năm 1975 đến nay đã thu được những thành tựu như thế nào? ý nghĩa lịch sử?**

**Trả lời:**

Sau năm 1975, đất nước ta bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, có những thuận lợi song cũng không ít khó khăn, với một nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nhỏ, nghèo nàn, hậu quả chiến tranh để lại hết sức nặng nề, chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động quốc tế câu kết với nhau bao vây, chống phá rất quyết liệt. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã vượt qua những khó khăn trở ngại thu được nhiều thành tựu:

- Đã nhanh chóng hoàn thành việc thống nhất Nhà nước về mọi mặt; cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước (ngày 24-4-1976) đã đạt kết quả tốt đẹp. Các tổ chức đoàn thể cách mạng cũng nhanh chóng được thống nhất.

- Nhân dân cả nước hăng hái tham gia khôi phục kinh tế, khắc phục những hậu quả chiến tranh, ổn định sản xuất và đời sống.

- Thắng lợi của cuộc chiến tranh biên giới bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc, giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội.

Tuy vậy, những thành tựu về kinh tế - xã hội đạt được trong 10 năm xây dựng (1975-1985) còn thấp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, gay gắt. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, Đại hội VI của Đảng đã nghiêm khắc kiểm điểm, chỉ ra những yếu kém trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra bước ngoặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (1991) đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế- xã hội 1991 - 2000, các Nghị quyết của Đại hội VII, Đại hội VIII và các Nghị quyết Trung ương sau đó đã cụ thể hoá hơn nữa đường lối đổi mới ở nước ta. Sau hơn 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta đã vượt qua một giai đoạn thử thách gay go, cách mạng nước ta không những đứng vững mà còn vượt lên đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế- xã hội, nhưng còn một số mặt chưa vững chắc. Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hoá hoàn thành về cơ bản, cho phép chuyển sang thời kỳ phát triển mới đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn.

Trong 5 năm (1996-2001), thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng:

Kinh tế tăng trưởng khá. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng bình quân hàng năm là 7%. Nông nghiệp phát triển liên tục. Giá trị sản xuất công nghiệp bình quân hàng năm tăng 13,5%. Hệ thống kết cấu hạ tầng, các ngành dịch vụ, xuất nhập khẩu đều phát triển.

Văn hoá, xã hội có những tiến bộ; đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ có chuyển biến tích cực. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, công tác chăm sóc sức khoẻ và những chính sách xã hội khác đều được coi trọng, đạt những kết quả to lớn.

Tình hình chính trị - xã hội cơ bản được ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Quan hệ đối ngoại ngày càng được mở rộng, hội nhập quốc tế được tiến hành chủ động và đạt được nhiều kết quả, vị thế của nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, hệ thống chính trị được củng cố; quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực được phát huy, một số chính sách và quy chế dân chủ của nhân dân trước hết là ở cơ sở, bước đầu được thực hiện.

Những thành tựu 5 năm (1996 – 2001) đã tăng cường sức mạnh tổng hợp, làm thay đổi bộ mặt của đất nước và cuộc sống của nhân dân, củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa, nâng cao vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, chúng ta vẫn còn những yếu kém, khuyết điểm: Nền kinh tế phát triển chưa vững chắc. Một số vấn đề văn hóa-xã hội bức xúc chưa được giải quyết, tỷ lệ thất nghiệp còn cao, tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp và một số giá trị đạo đức xuống cấp...Tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một số bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng... Đây là những vấn đề phải nhanh chóng khắc phục.

**Câu hỏi 6: Vì sao nói Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố cơ bản quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam?**

**Trả lời:**

*1. Những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.*

Hơn 7 thập kỷ qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta đã vượt qua một chặng đường đấu tranh cách mạng cực kỳ khó khăn, gian khổ nhưng đã giành được những thắng lợi rất vẻ vang:

Một là, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và việc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã mở ra một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Hai là, thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Ba là, thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trải qua nhiều tìm tòi, khảo nghiệm, tổng kết sáng kiến của nhân dân, Đảng ta đã đề ra và lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc phù hợp với thực tiễn Việt Nam và bối cảnh quốc tế mới.

Với những thắng lợi giành được trong thế kỷ XX, nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển kinh tế theo con đường xã hội chủ nghĩa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Đất nước ta từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu đã bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Những thắng lợi to lớn có ý nghĩa chiến lược của cách mạng Việt Nam giành được trong hơn 7 thập kỷ qua bắt nguồn từ nhiều nhân tố, trong đó nhân tố hàng đầu quyết định là sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng ta- Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện - một Đảng cách mạng thực sự vì nước, vì dân, ngoài lợi ích đó Đảng không có lợi ích nào khác. Giành độc lập cho dân tộc, tự do hạnh phúc cho nhân dân là mục tiêu lý tưởng của Đảng. Vì vậy, vượt lên mọi thách thức, trong phong ba bão táp, Đảng ta vẫn kiên định vững vàng không xa rời mục tiêu lý tưởng, không run sợ trước kẻ thù, không nhụt chí trước những khó khăn chồng chất, không hạ thấp vị trí tiên phong chiến đấu và trách nhiệm của người lãnh đạo, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng, một lòng một dạ phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

*2. Đường lối cách mạng đúng đắn và sáng tạo của Đảng - nhân tố hàng đầu bảo đảm vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.*

Đảng lãnh đạo trước hết và chủ yếu bằng cương lĩnh, đường lối, bằng chủ trương, chính sách của Đảng. Đường lối chính trị đúng là cơ sở để đoàn kết thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng, toàn dân, tạo nên sức mạnh của Đảng và của cách mạng.

Đường lối chính trị đúng đắn nghĩa là đường lối đó phải phản ánh được xu thế vận động của lịch sử, đồng thời phù hợp với nguyện vọng và lợi ích chân chính của đa số nhân dân. Sức mạnh của Đảng chính là sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, mà sự đồng tình và tin cậy của nhân dân đối với Đảng trước hết nhờ có đường lối đúng đắn của Đảng.

Đường lối cách mạng của Đảng có vai trò to lớn trong việc thống nhất về chính trị, tư tưởng và tổ chức, củng cố niềm tin vào Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi những khuynh hướng sai lầm về chính trị và tư tưởng làm cho Đảng ngày càng vững mạnh.

Sở dĩ Đảng ta có đường lối chính trị đúng đắn vì: Đảng có một nền tảng lý luận vững chắc, một lý luận tiên phong dẫn đường, đó là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh như Lênin đã nói: "Không có lý luận cách mạng không có phong trào cách mạng..." Chỉ Đảng nào có được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã nắm vững, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn của cách mạng Việt Nam để đề ra đường lối đúng đắn phù hợp với sự phát triển của lịch sử, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Hơn thế nữa, Đảng ta luôn quán triệt sâu sắc quan điểm cách mạng là sáng tạo, chân lý là cụ thể. Vì vậy, trong lãnh đạo Đảng ta luôn ý thức vận dụng một cách độc lập, sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam. Một trong những bài học được Đảng ta rút ra là phải luôn luôn xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tế, kết hợp nhuần nhuyễn sự kiên định về nguyên tắc với sự linh hoạt, sáng tạo về phương pháp, đó là điều kiện đảm bảo sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Mọi sự giáo điều, chủ quan duy ý chí, xa rời thực tiễn cũng như xa rời các nguyên tắc, mục tiêu cơ bản của cách mạng thì sẽ dẫn đến nguy cơ sai lầm, làm mất sự lãnh đạo của Đảng.

Để đảm bảo vai trò lãnh đạo của mình, Đảng luôn quan tâm tới việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng có phẩm chất, đạo đức cách mạng và năng lực công tác, thật sự là những chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân.

Mỗi đảng viên của Đảng phải luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân, trung thành với lợi ích của giai cấp và của dân tộc, một đời hy sinh phấn đấu vì lý tưởng của cách mạng và lợi ích của nhân dân.

Để giữ vững vai trò lãnh đạo, phải xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, lấy tự phê bình và phê bình làm vũ khí đấu tranh để làm cho Đảng ngày càng vững mạnh. Đồng thời, luôn củng cố, giữ vững và tăng cường sự đoàn kết trong Đảng, đảm bảo sự nhất trí cao về mục tiêu lý tưởng của Đảng, để làm cho Đảng ngày càng vững mạnh, đủ sức lãnh đạo cách mạng. Trong quá trình lãnh đạo, bên cạnh những ưu điểm, trong Đảng cũng còn những yếu kém, thậm chí có lúc sai lầm, khuyết điểm, song điều quan trọng, Đảng đã sớm phát hiện ra những yếu kém của mình. Đảng công khai tự phê bình nhận khuyết điểm trước nhân dân, quyết tâm sửa chữa và sửa chữa có kết quả. Vì vậy, Đảng vẫn được nhân dân tin yêu, thừa nhận là đội tiên phong chính trị, người lãnh đạo duy nhất của dân tộc. Thực tiễn lịch sử đã khẳng định rằng: ở nước ta, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam, không có lực lượng nào khác có đủ sức mạnh lãnh đạo cách mạng. Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có quyền tự hào nói rằng: Đảng ta thật vĩ đại.

Học tập, nghiên cứu để hiểu biết về quá trình đấu tranh cách mạng và truyền thống của Đảng không phải chỉ để tự hào về Đảng, mà quan trọng hơn là thanh niên cần nâng cao hơn nữa niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, ra sức phấn đấu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, để công cuộc đổi mới giành thắng lợi to lớn hơn. Trên những vị trí công tác, lao động và học tập của mình, thanh niên phải góp phần tích cực vào công tác xây dựng, bảo vệ Đảng, góp phần làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh; ra sức học tập, rèn luyện phấn đấu để trở thành những đảng viên của Đảng, đem tài năng và sức trẻ cống hiến cho sự nghiệp của Đảng, làm cho những thành tựu và truyền thống của Đảng ngày càng phát triển và phong phú hơn.